**Tiết 139**

**ÔN TẬP**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a) Mục tiêu:** HS biết cách hệ thống lại các đơn vị kiến thức đã học ở bài học 10 bao gồm 4 kĩ năng: đọc – viết- nói và nghe.

**b) Nội dung:** HS huy động tri thức đã có để trả lời câu hỏi.

**c)Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV chuyển giao nhiệm vụ**  **B1:GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV tổ chức trò chơi: “***Ai nhanh hơn***” cho hai đội; yêu cầu HS nhắc lại những nội dung và kiến thức đã được học trong bài 4.  Câu 1: Tác phẩm Lời của Trái tim của nhà văn nước nào?  A. Pháp  B. Brazil  C. Anh  D. Việt Nam  Câu 2:Giá trị nội dung của tác phẩm Lời trái tim?  A. Những lời nói xuất phát trừ trái tim  B. Hãy lắng nghe và cảm nhận nó C. Cả 2 đúng D. Cả 2 sai  **Câu 3:** Thể thơ của bài thơ “Đợi mẹ” là gì?  A. Tự do  B. Thơ năm chữ  C. Thơ sáu chữ  D. Thơ lục bát  **Câu 4:** Bài thơ thể hiện tình cảm, cảm xúc gì của tác giả?  A. Nôn nóng, vội vã.  B. Yêu thích thiên nhiên, quý trọng những thứ đang bị tàn phá.  C. Tình cảm trìu mến, thương yêu của tác giả.  D. Cả B và C.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS quan sát, lắng nghe và trả lời  - GV quan sát, hỗ trợ  **\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, dẫn dắt vào bài: |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**a) Mục tiêu:** HS nắm được nội dung, các sự kiện đặc sắc của các văn bản đã học.

**b) Nội dung:** GV trình bày vấn đề

**c) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụCâu hỏi 1:** Em đã học ba bài thơ Đợi mẹ, Một con mèo nằm ngủ trên ngực tôi, Mẹ. Hãy so sánh các văn bản và rút ra nhận xét chung bằng cách điền vào Phiếu học tập sau (kẻ vào vở):  Soạn bài 10 Ôn tập  **Câu hỏi 2:** Qua việc học các bài thơ trên, em rút ra kinh nghiệm gì khi đọc thể loại này?  **Câu hỏi 3:**Đọc đoạn thơ sau:  *Đâu chỉ lên trăng, thơ ta còn bay khắp*  *Theo những con tàu cập bến các vì sao*  *Như lòng ta chẳng bao giờ nguôi khát vọng*  *Biết bay rồi, ta lại muốn bay cao.*  (Xuân Quỳnh, Khát vọng)  a. Dựa vào ngữ cảnh, em hãy giải thích nghĩa của các từ "bay" trong đoạn văn trên.  b. Nghĩa của các từ "bay" có liên quan với nhau không?  **Câu hỏi 4:** Hoàn chỉnh sơ đồ sau về đặc điểm của bài văn biểu cảm (về con người).  **Câu hỏi 5:**Qua bài học này, em rút kinh nghiệm gì khi trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **Bước 3: Báo cáo sản phẩm học tập**  **Bước 4: Đánh giá, nhận xét**  - GV nhận xét, khen và biểu dương các HS trả lời nhanh và đúng nhất. | **Câu 2:**  - Hiểu được tâm trạng của nhân vật trữ tình.  - Tìm được những từ ngữ, hình ảnh nổi bật.  - Xác định được vần, nhịp của bài thơ và tác dụng của chúng.  - Xác định các biện pháp tu từ.  **Câu 3**  a.  - bay1: được dùng với nghĩa thông thường là “di chuyển ở trên không”  - bay2, bay3: được dùng với nghĩa bóng để chỉ ý “trưởng thành, phát triển”  b. Nghĩa các từ bay không liên quan đến nhau.  **Câu 5**  - Chuẩn bị trước các lí lẽ, bằng chứng thuyết phục.  - Khi nói cần nói rõ, rành mạch, tự tin, sử dụng giọng điệu và điệu bộ hợp lí.  - Ghi nhận và phản hồi những câu hỏi một cách thỏa đáng.  - Bảo vệ ý kiến một cách lích sự, không gây xung đột. |

Câu 1:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Văn bản**  **Nét độc đáo** | | **Đợi mẹ** | **Một con mèo nằm ngủ trên ngực tôi** | **Mẹ** |
| Từ ngữ | | Em bé, mẹ, nhìn, ... | Con mèo, tôi, nằm ngủ, trái tim, âu yếm, vuốt ve, đùm bọc,.... | Mẹ, cau |
| Hình ảnh | | + Em bé ngồi nhìn ra ruộng lúa  + Mẹ lẫn trên cánh đồng  + Bếp lửa chưa nhen  + Căn nhà tranh trống trải  + Bàn chân mẹ lội bùn ì oạp đồng xa  + Mẹ đã bế vào nhà nỗi đợi vẫn nằm mơ. | + Một con mèo nằm ngủ trên ngực tôi  + Trái tim tôi hòa nhịp trái tim mèo  + Đôi tai vểnh ngây thơ  + Cái đuôi dài bướng bỉnh  +..... | + Lưng mẹ còng rồi  + Mẹ đầu bạc trắng  + Mẹ ngày một thấp  + Mẹ thì gần đất  + Khô gầy như mẹ  + Con nâng trên tay  + Không cầm được lệ |
| Vần, nhịp | | + Gieo vần linh hoạt Vần cách ( nhà-xa; ao-vào; mận-mơ)  + Nhịp lẻ linh hoạt  2/3/2  2/3  2/3/2/3 | + Vần chân (mèo-veo; hoắt-nhắt; ủ-ngủ; chì-đi)  + Nhịp: 3/5  3/3/2 | + Vần cách (thẳng-trắng; (già-xa; on-còn)  + Nhịp  2/2  1/3 |
| Biện pháp tu từ | | + Điệp từ “em bé”, “mẹ”  + Ẩn dụ “nỗi đợi vẫn nằm mơ”. | + So sánh “Như đứa trẻ giữa vòng ta ấp ủ”  + Điệp từ “trái tim”, “trên ngực tôi”, “được”  + Điệp cấu trúc “Ngủ đi, ngủ đi,...”  + Liệt kê “âu yếm, vuốt ve, đùm bọc,...” | + So sánh “cau và mẹ”  + Điệp từ “cau”, “mẹ” |
| Nhận xét chung | Từ ngữ | Giàu sức gợi | Giàu giá trị biểu đạt. | Quen thuộc, gần gũi. |
| Hình ảnh | Sinh động, hấp dẫn | Nhiều, sinh động. | Sinh động, hấp dẫn |
| Vần, nhịp | Linh hoạt, tạo tiết tấu cho bài thơ. | Linh hoạt. | Linh hoạt |
| Biện pháp tu từ | Khiến hình ảnh thơ trở nên sinh động, dễ hiểu hơn. | Khiến hình ảnh thơ trở nên sinh động, dễ hiểu hơn. | Khiến hình ảnh thơ trở nên sinh động, dễ hiểu hơn. |

**Câu 4 (Trang 112, SGK Ngữ văn 7, tập 2)**



* Tìm hiểu thông tin về tác giả của các văn bản đã học: thu thập các nguồn tư liệu khác nhau như bài viết, ảnh, video,... Đọc thêm các tác phẩm của cùng tác giả.
* Hệ thống hoá kiến thức bài học 10 bằng sơ đồ tư duy.

- GV tái hiện và dẫn dắt vào tiết Ôn tập để giúp HS củng cố kiến thức

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  Ba tác phẩm( Đợi mẹ, Một con mèo nằm ngủ trên ngực tôi, Mẹ và đoạn trích Lời trái tim) đều nói về những cung bậc cảm xúc khác nhau, những “ tiếng nói” của “ trái tim”. Những điều em học được từ các văn bản này gợi cho em những suy nghĩ gì về cách lắng nghe trái tim mình? Theo em, vì sao chúng ta cần lắng nghe trái tim mình?  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | - Cách lắng nghe trái tim mình là cảm nhận mọi điều bằng cả trái tim, biết rung động, trân trọng trước những tình cảm, sự vật diễn ra xung quanh chúng ta  - Chúng ta cần lắng nghe trái tim mình để cảm nhận nhịp đập, sự rung cảm từ những gì nhỏ bé nhất. Lắng nghe trái tim để biết mình sai ở đâu, mình nên làm gì, mình phải làm gì để cuộc sống trở nên có ý nghĩa. |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu**:

- Củng cố kiến thức nội dung của bài học.

- Mở rộng thêm bằng cách đọc thêm 1 số văn bản khác, vận dụng kiến thức bài học đưa ra việc làm cho bản thân.

**b) Nội dung:**

- GV ra bài tập.

- HS làm bài tập.

**c) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| Xem lại toàn bộ nội dung chương trình, soạn bài “Ôn tập cuối kì II”.  Lưu ý: Học sinh soạn toàn bộ các câu hỏi trong bài “Ôn tập cuối kì II”, ngoài ra GV chia lớp thành 3 nhóm nhỏ, mỗi nhóm có nhiệm vụ hoàn thành bài tập chính của nhóm mình trên pp hoặc giấy khổ A0 để tiết sau lên báo cáo sản phẩm trước lớp.  Nhiệm vụ cụ thể:   |  |  | | --- | --- | | **Nhóm** | **Nhiệm vụ** | | Nhóm 1 | Hoàn thành câu hỏi số 1,2,3,4,5,6, 7 SGK trang 113,114 | | Nhóm 2 | Hoàn thành câu hỏi số,8,9,10,11,12 SGK trang 115,116 | | Nhóm 3 | Hoàn thành câu hỏi số 13,14,15,16, 17 SGK trang 116 | |  | | |  |

**\* Hướng dẫn tự học:**

***- Bài vừa học:***

+ Nắm nội dung đã ôn tập.

+ Hoàn thành bài viết.

***- Bài sắp học***: Trả và sửa bài Kiểm tra cuối học kì II